TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 22-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Kiều

Ông Bùi Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Sơn B, sinh ngày 18/6/2006, tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn T và bà Sơn A; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Bị khởi tố ngày 10/4/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 19/4/2024 đến nay (Bị cáo có mặt tại Tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm T - Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. (Có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn N, đã chết ngày 09/02/2024.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

1. Bà Ngô D sinh năm 1946 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Chị Nguyễn Q, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

3. Em Nguyễn N, sinh ngày 07/12/2007 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho em N: Chị Nguyễn Q, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Vĩnh Q, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

4. Chị Lại E, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

5. Em Nguyễn H, sinh ngày 19/8/2012 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp cho em H1: Chị Lại E, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*:

1. Ông Sơn Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

2. Ông Sơn T, sinh năm 1983 (Có mặt)

3. Bà Sơn A1, sinh năm 1984 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê T, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Huỳnh D, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

3. Anh Trần C, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 09/02/2024 bị cáo Sơn B đến dự tiệc uống bia cùng anh Trần Q và Lê H tại nhà của bà Nguyễn B ngụ ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc uống bia, bị cáo B nhận được tin nhắn của bạn gái tên Lê T hẹn nhau uống nước gần cầu đôi thuộc khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 23 giờ ngày 09/02/2024 bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 54N2 – 5386 đi trên tuyến đường lộ nông thôn theo hướng từ ấp V, xã Q, thị xã N đi ra khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến khu vực ấp P, xã Q, thị xã N thì bị cáo B đã ngủ gật thiếu chú ý quan sát phía trước nên bị cáo B điều khiển chiếc xe mô tô biển số 54N2 – 5386 lấn sang đường bên trái theo hướng đi của bị cáo B và đã va chạm vào chiếc xe mô tô biển số 83N1 – 077.93 do ông Nguyễn N điều khiển đi chiều ngược lại xảy ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm cho ông Nguyễn N bị chấn thương nặng và đã tử vong sau khi đưa đến Trung tâm y tế thị xã N để cấp cứu.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 26/KLGĐTT-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn N là do chấn thương ngực kín thể hiện qua các dấu hiệu bầm tụ máu thân xương ức, gãy thân xương ức, bầm tụ máu sau xương

ức, bầm tụ máu màng ngoài tim, trong bao màng tim chứ ít dịch màu hồng, trong buồng tim chứa nhiều máu loãng và máu đông.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với bị cáo Sơn B của cơ quan cảnh sát công an thị xã Ngã Năm với kết quả là 0.497 miligam/1 lít khí thở. Đồng thời tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông ngày 09/02/2024, bị cáo B chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-NN ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Sơn B về tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"* theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Sơn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung; xử phạt bị cáo Sơn B mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Sơn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phạm T trình bày: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã cùng gia đình thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình nạn nhân đã có đơn xin bãi nại, trước khi phạm tội bị cáo là học sinh, công dân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tuyên bố bị cáo Sơn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; hình phạt đề nghị tuyên mức thấp nhất của khung hình phạt. Còn về việc thu thập chứng cứ đối với bị cáo thì Luật sư còn băng khoăn.

Tại cơ quan điều tra đại diện hợp pháp cho bị hại N có đơn xin bãi nại cho bị cáo Sơn B do đã nhận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ngô D, chị Nguyễn Q, em Nguyễn N1, chị Lại E, em Nguyễn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Đ và người làm chứng ông Huỳnh D, chị Lê T, anh Trần C đều vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đều đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử nhận thấy những người nêu trên đã có lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người vừa nêu.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa có băng khoăn về việc thu thập chứng cứ nhưng không có khiếu nại và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Sơn B đã khai nhận: Bị cáo biết xe mô tô bị cáo điều khiển biển số 83N1-077.93 có phân khối hơn 100 dung tích; bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, ngày 09/02/2024 bị cáo đã uống bia, nồng độ cồn vượt quy định của pháp luật cho phép (0.497mg/lít), điều khiển xe mô tô biển số 83N1-077.93 của chú bị cáo cho bị cáo sử dụng làm phương tiện đi học chạy xe với tốc độ khoảng 40 Km/h, do thiếu tập trung, đang điều khiển xe bị ngủ gật, thiếu quan sát, lái xe khi đang say rượu nên không làm chủ được tay lái để xử lý tình huống xảy ra, bị cáo đã lái xe lấn sang đường bên tay trái đâm vào xe của bị hại Nguyễn N tại ấp P, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng làm ngã xe gây cho bị hại Nguyễn N tử vong. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Bị cáo B không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo lái xe khi có nồng độ cồn vượt quá mức quy định của pháp luật, bị cáo không tuân thủ các quy định tham gia giao thông đường bộ, không chú ý quan sát nên đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn hậu quả làm chết bị hại N. Từ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Sơn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm

truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại N tổng cộng 50.000.000 đồng được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.4] Ngoài ra, khi bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/02/2024 thì bị cáo chỉ mới 17 tuổi 07 tháng 21 ngày (chưa đủ 18 tuổi) nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo B thì cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, áp dụng ¾ mức hình phạt theo quy định của điều luật.

[4.5] Bị cáo B cũng khai nhận tại phiên tòa khi còn ngồi ghế nhà trường, bị cáo đã được các chú công an giao thông tuyên truyền về việc không được sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông nhưng bị cáo vẫn cố ý tham gia giao thông khi đã có nồng độ cồn trong người. Trên địa bàn thị xã Ngã Năm nói riêng và cả nước nói chung thì tình hình tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là một vấn đề phổ biến, diễn biến ngày càng phức tạp, hậu quả để lại sau vụ tai nạn là rất lớn nên Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo đã thống nhất thỏa thuận bồi thường tổng chi phí là 50.000.000 đồng và gia đình bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm đã xử lý xong vật chứng, không ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với ông Sơn Đ quá trình điều tra xác định ngày 26/12/2021 ông Điều là chú ruột của bị can trong lúc làm thuê ở thành phố H có mua chiếc xe mô tô biển số 54N2-5386 của người khác rồi đem về tặng cho bị can B với ý định khi bị cáo B lớn, đủ tuổi sẽ sử dụng, bị cáo B sử dụng xe gây tai nạn ông không hay biết cho nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Sơn Đ là có căn cứ.

[8] Lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng nêu trong phần nội dung là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm

tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo trong phần nội dung vụ án như đã phân tích nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Sơn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1/ Tuyên bố bị cáo Sơn B phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2/ Tuyên phạt bị cáo Sơn B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/ Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Sơn B.

6/ Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

7/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng(1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm(1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CATX N (1);
- Chi cục THADS thị xã N (1);
- Bị cáo(1)
- Người đại diện hợp pháp của BH (5);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- UBND xã Q, TXNN(1);
- Bộ phận THAHS (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

Đặng Thị Vàng